

Số 1444.B/QĐ-KHTN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định các loại chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra trình độ đại học chương trình Tiên tiến, Việt - Pháp và Chất lượng cao nhóm ngành Công nghệ Thông tin từ khóa tuyển 2016 đến khóa tuyển 2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 867/QĐ-ĐHQG ngày 17 tháng 8 năm 2016 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Đại học thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc Gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM);

Căn cứ Quyết định số 1/QĐ-KHTN ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế học vụ đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 170/ĐHQG-ĐH ngày 27 tháng 02 năm 2018 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế Chuẩn trình độ ngoại ngữ tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1175/QĐ-KHTN ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG-HCM về việc ban hành Quy chế Đào tạo trình độ đại học;

Xét công văn số 83/Khoa CNTT ngày 08/11/2021 của Trưởng Khoa Công nghệ Thông tin về việc bổ sung các chứng chỉ tiếng Anh vào danh sách chứng chỉ đạt chuẩn đầu ra trình độ đại học chương trình Tiên tiến, Chất lượng cao;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định các loại chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra trình độ đại học chương trình Tiên tiến, Việt - Pháp và Chất lượng cao nhóm ngành Công nghệ Thông tin từ khóa tuyển 2016 đến khóa tuyển 2021 (đính kèm phụ lục).

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 959/QĐ-KHTN ngày 15 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQG-HCM về việc Quy định các loại chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra trình độ đại học chương trình Tiên tiến, Việt - Pháp và Chất lượng cao nhóm ngành Công nghệ Thông tin.

Điều 3. Quyết định này áp dụng cho sinh viên đại học chương trình Tiên tiến, Việt - Pháp và Chất lượng cao nhóm ngành Công nghệ Thông tin từ khóa tuyển 2016 đến khóa tuyển 2021.



Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Trưởng các phòng chức năng, Trưởng Khoa Công nghệ Thông tin, các đơn vị liên quan và sinh viên tại Điều 3 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐHQG (để báo cáo);
- Như trên (để thực hiện);
- Lưu: VT; PĐT



TRẦN LÊ QUAN

PHỤ LỤC

Các loại chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra trình độ đại học
chương trình Tiên tiến, Việt - Pháp và Chất lượng cao
nhóm ngành Công nghệ thông tin từ khóa tuyển 2016 đến 2021
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1448 /KHTN-ĐT ngày 08/11/2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia TP.HCM)

1. Các loại chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra với mức điểm tối thiểu của các chương trình

a) Chương trình Tiên tiến ngành Khoa học máy tính

Khóa áp dụng/ Tên chứng chỉ	IELTS hoặc IELTS Indicator (*)	TOEFL iBT hoặc TOEFL iBT Home Edition (*)	TOEFL ITP
Khóa 2016, Khóa 2017	6.0	79	550
Khóa 2018 đến Khóa 2021	6.0	79	550, và chứng chỉ TOEIC 2 kỹ năng Nói - Viết tổng điểm tối thiểu là 270, do ETS cấp chứng chỉ

(*) Các chứng chỉ IELTS Indicator và TOEFL iBT Home Edition chỉ được chấp nhận khi ngày thi chứng chỉ thuộc thời gian diễn ra dịch bệnh. Do đó, nếu các chứng chỉ này được cấp vào các năm 2021 và 2022 thì được bổ sung vào danh sách các loại chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra theo quy định hiện hành.

b) Chương trình Chất lượng cao ngành Công nghệ thông tin

b1. Tiếng Anh

Khóa áp dụng/ Tên chứng chỉ	IELTS hoặc IELTS Indicator (*)	Cambridge English	TOEFL ITP	TOEFL iBT hoặc TOEFL iBT Home Edition (*)	TOEIC		VNU-EPT
					Nghe, Đọc	Nói, Viết	

Khóa áp dụng/ Tên chứng chỉ	IELTS hoặc IELTS Indicator (*)	Cambridge English	TOEFL ITP	TOEFL iBT hoặc TOEFL iBT Home Edition (*)	TOEIC		VNU-EPT
					Nghe, Đọc	Nói, Viết	
Khóa 2016, Khóa 2017	5.0	FCE 90, BEC Business Vantage, BULATS 60	500 và bổ sung 2 kỹ năng Nói - Viết TOEIC tổng tối thiểu 200 do ETS cấp hoặc 220 điểm nếu do Trường phối hợp với IIG tổ chức thi và đánh giá nội bộ.	61	600	200 do ETS cấp hoặc 220 điểm nếu do Trường phối hợp với IIG tổ chức thi và đánh giá nội bộ.	251
Khóa 2018 đến Khóa 2020	5.0	FCE 90, BEC Business Vantage, BULATS 60	500, bổ sung 2 kỹ năng Nói - Viết TOEIC tổng tối thiểu 240	61	600	240	251

(*) Các chứng chỉ IELTS Indicator và TOEFL iBT Home Edition chỉ được chấp nhận khi ngày thi chứng chỉ thuộc thời gian diễn ra dịch bệnh. Do đó, nếu các chứng chỉ này được cấp vào các năm 2021 và 2022 thì được bổ sung vào danh sách các loại chứng chỉ ngoại ngữ đạt chuẩn đầu ra theo quy định hiện hành.

b2. Tiếng Nhật

Khóa áp dụng/ Tên chứng chỉ	JLPT
Khóa 2016, Khóa 2017	N3
Khóa 2018 đến Khóa 2020	N2

c) Chương trình Việt - Pháp ngành Công nghệ thông tin

Khóa áp dụng/ Tên chứng chỉ	DELF	TCF
Khóa 2016 đến Khóa 2020	B2	Tương đương B2

2. Các tổ chức cấp chứng chỉ

Tất cả các loại chứng chỉ kể trên cần được cấp bởi các tổ chức cấp chứng chỉ được Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh công nhận.

Ngoại ngữ	Chứng chỉ	Nơi cấp chứng chỉ
Tiếng Anh	IELTS hoặc IELTS Indicator	British Council hoặc IDP Australia
	Cambridge English (FCE, BEC Business Vantage, BULATS)	Cambridge Assessment
	TOEFL ITP	ETS
	TOEFL iBT hoặc TOEFL iBT Home Edition	ETS
	TOEIC (Nghe, Đọc)	ETS
	TOEIC (Nói, Viết) bổ sung	ETS hoặc Trường KHTN phối hợp với IIG
	VNU-EPT	ĐHQG-HCM
Tiếng Nhật	JLPT	Hiệp hội Giáo dục Quốc tế Nhật Bản, Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản, và các tổ chức cấp chứng chỉ JLPT được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh công nhận
Tiếng Pháp	DELF, TCF	Trung tâm Sư phạm Quốc tế trực thuộc Bộ Giáo dục Pháp, và các tổ chức cấp chứng chỉ DELF, TCF được Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh công nhận

3. Thời hạn nộp chứng chỉ: thời hạn hai năm tính từ ngày cấp cho đến ngày đăng ký xét đạt chuẩn./.



1. The first part of the document is a list of items...

2. The second part of the document is a list of items...

3. The third part of the document is a list of items...

Item No.	Description	Quantity	Unit Price	Total Price
1	Item 1 Description	10	100	1000
2	Item 2 Description	5	200	1000
3	Item 3 Description	20	50	1000
4	Item 4 Description	15	70	1050
5	Item 5 Description	8	125	1000
6	Item 6 Description	12	85	1020
7	Item 7 Description	6	170	1020
8	Item 8 Description	4	250	1000
9	Item 9 Description	18	55	990
10	Item 10 Description	10	100	1000



4. The fourth part of the document is a list of items...

5. The fifth part of the document is a list of items...

6. The sixth part of the document is a list of items...